

Số: 121/2023/QĐST-HNGĐ

Sơn Dương, ngày 20 tháng 5 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 66/2023/TLST-HNGĐ ngày 21 tháng 02 năm 2023, giữa:

- *Nguyên đơn*: Anh Lương Văn H., sinh năm 1975

Địa chỉ: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang.

- *Bị đơn*: Chị Đỗ Thị L., sinh năm 1980

Nơi đăng ký HKTT: Thôn Đ, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang. Nơi ở hiện nay: Thôn C, xã T, huyện S, tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ vào Điều 212, 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023,

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 12 tháng 5 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lương Văn H. và chị Đỗ Thị L..

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

Về con chung: Giao cháu Lương Văn Phát B, sinh ngày 22/7/2006; Lương Thị Ph, sinh ngày 29/7/2008; Lương Thị L, sinh ngày 24/9/2010 cho anh Lương Văn H. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Giao cháu Lương Thị N, sinh ngày 17/7/2001 (con đã thành niên mất năng lực hành vi dân sự); Lương Gia T, sinh ngày 07/12/2012 cho chị Đỗ Thị L. trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục. Các bên

không phải cấp dưỡng nuôi con và có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

- Về tài sản, đất đai: Anh Lương Văn H. và chị Đỗ Thị L. xác định vợ chồng đã tự thỏa thuận chia tài sản xong theo nội dung Giấy thỏa thuận chia tài sản khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về vay nợ chung: Anh Lương Văn H. và chị Đỗ Thị L. xác định không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Anh Lương Văn H. và chị Đỗ Thị L. thuộc diện hộ nghèo nên được miễn nộp khoản tiền án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định tại điểm đ, khoản 1 Điều 12 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh TQ;
- VKSND huyện SD;
- Chi cục THADS huyện SD;
- UBND xã T;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Tạ Hồng Chiến